

Nga xâm lược Ukraine và hồi kết của toàn cầu hóa?

Nguồn: Adam Posen, “[The End of Globalization?](#)“, Foreign Affairs, 17/03/2022.

Adam Posen là Chủ tịch của Viện Kinh tế Quốc tế Peterson.

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

24/3/2022



Cuộc chiến của Nga ở Ukraine có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế thế giới?

Trong ba tuần qua, nền kinh tế Nga đã phải điêu xiêu vì các lệnh trừng phạt. Ngay sau khi Điện Kremlin xâm lược Ukraine, phương Tây bắt đầu đóng băng tài sản của những cá nhân giàu có thân cận với Tổng thống Nga Vladimir Putin, cấm các chuyến bay của Nga vào không phận phương Tây, và hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ nước ngoài của nền kinh tế Nga. Đáng chú ý nhất, Mỹ và các đồng minh đã phong tỏa tài sản dự trữ của Ngân hàng Trung ương Nga, loại nước này khỏi không chỉ hệ thống thanh toán tài chính SWIFT, mà còn cả các thể chế cơ bản của tài chính quốc tế, bao gồm tất cả các ngân hàng nước ngoài và Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Kết quả là, giá trị của đồng rúp sụt giảm,

tình trạng thiếu hụt gia tăng khắp các bộ phận của nền kinh tế Nga, và chính phủ nước này dường như sắp vỡ nợ trái phiếu ngoại tệ. Dư luận – và nỗi sợ bị ảnh hưởng lây từ lệnh trừng phạt – đã buộc các doanh nghiệp phương Tây ồ ạt rời Nga. Chẳng bao lâu nữa, Nga sẽ không thể sản xuất các nhu yếu phẩm, cho quốc phòng lẫn tiêu dùng, vì nước này thiếu các thành phần đầu vào thiết yếu.

Phản ứng của thế giới dân chủ đối với hành động xâm lược và tội ác chiến tranh của Moscow là đúng đắn, cả về mặt đạo đức và an ninh quốc gia. Điều đó quan trọng hơn hiệu quả kinh tế. Nhưng những hành động này quả thật mang lại hậu quả kinh tế tiêu cực, vượt xa sự sụp đổ tài chính của Nga; chúng sẽ kéo dài và chẳng mấy tốt đẹp. Trong 20 năm qua, có hai xu hướng đã và đang làm xói mòn toàn cầu hóa, trên hành trình được cho là không ngừng nghỉ của nó. Thứ nhất, những người theo chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa dân tộc đã dựng lên các rào cản đối với thương mại tự do, đầu tư, nhập cư, và sự lan truyền các ý tưởng – đặc biệt là ở Mỹ. Thứ hai, việc Bắc Kinh thách thức hệ thống kinh tế quốc tế dựa trên luật lệ và các thỏa thuận an ninh lâu đời ở châu Á đã khuyến khích phương Tây dựng lên nhiều rào cản ngăn không cho kinh tế Trung Quốc hội nhập. Cuộc xâm lược của Nga và các lệnh trừng phạt sau đó sẽ làm cho tình trạng xói mòn này thậm chí còn tồi tệ hơn.

Có nhiều lý do để giải thích cho điều đó. Đầu tiên, Trung Quốc đang cố gắng hướng đến một phản ứng không mang tính đối đầu đối với cuộc xâm lược của Nga. Cả hệ thống tài chính và nền kinh tế thực của Trung Quốc đều đang tuân theo các lệnh trừng phạt, vì khả năng bị trả đũa kinh tế nếu nước này tài trợ hoặc tiếp tế cho Nga, chưa nói đến việc cứu giúp Moscow thoát khỏi trừng phạt. Nếu Trung Quốc không tham gia đầy đủ việc phong tỏa nền kinh tế Nga, các chính sách chống Trung Quốc ở phương Tây sẽ càng gia tăng, làm giảm khả năng hội nhập kinh tế của nước này.

Thứ đến, các quốc gia e ngại trở thành đối tượng bị ảnh hưởng bởi sức mạnh kinh tế của Washington, nhất là giờ đây Mỹ tái thể sức mạnh của họ. Hiện tại, các hành động kinh tế của Mỹ là chính đáng, và có rất ít rủi ro rằng các nước không xâm lược Ukraine sẽ đi ngược lại các chính sách của Mỹ. Nhưng trong lần tới, Mỹ vẫn có thể ích kỷ hơn hoặc thất thường hơn.

Cuối cùng, thiệt hại do các biện pháp trừng phạt lên nền kinh tế Nga, và các chi phí đáng kể cho Trung Âu nếu bị Nga đáp trả bằng cách cắt đứt quyền tiếp cận khí đốt tự nhiên và dầu mỏ của nước này, có thể khiến các chính phủ chuyển sang theo đuổi chính sách tự lực cánh sinh, và chủ động giảm kết nối với nền kinh tế toàn cầu. Trớ trêu thay, đây là hành động tự chuốc lấy thất bại. Chính sự xuống dốc nhanh chóng của nền kinh tế Nga hiện nay đã cho thấy tình cảnh khó khăn của các quốc gia nếu không có sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, ngay cả khi họ đã cố gắng giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của mình. Ngoài ra, những nỗ lực của Nga nhằm trở nên độc lập về kinh tế trên thực tế lại khiến nước này có nhiều khả năng bị trừng phạt hơn, vì phương Tây không còn nhiều thứ để mất nếu áp đặt các lệnh trừng phạt. Nhưng điều đó sẽ không ngăn được nhiều chính phủ cố gắng rút lui về những góc riêng, tìm cách tự bảo vệ mình bằng cách thoái lui khỏi nền kinh tế toàn cầu.

Tất nhiên, từ nhiều năm qua, giới chuyên gia đã kêu gào về sự chia tách này, và các quốc gia nhỏ hơn – những nước đang cố gắng tự cô lập mình – sẽ không thể thành công. Nhưng giờ đây, có vẻ như nền kinh tế thế giới thực sự sẽ chia thành hai khối – một khối xoay quanh Trung Quốc và khối còn lại xoay quanh Mỹ, với phần lớn nhưng không phải toàn bộ Liên minh Châu Âu chọn đứng về phía Mỹ – mỗi khối đều cố gắng tự tách mình ra khỏi khối bên kia và sau đó giảm bớt ảnh hưởng của khối đó. Hậu quả

kinh tế đối với thế giới sẽ vô cùng to lớn, và các nhà hoạch định chính sách cần phải nhận ra và tìm cách bù đắp lại các xu hướng đó càng nhiều càng tốt.

Hệ thống đồng đô la sẽ tiếp tục đứng vững

Sau tất cả các cuộc thảo luận về “vũ khí hóa tài chính”, sở dĩ các biện pháp trừng phạt được áp dụng chống lại Nga có hiệu quả, là bởi vì liên minh quốc tế đã áp đặt chúng trên diện rộng, với các cam kết chắc chắn. Chẳng hạn, việc phong tỏa nguồn dự trữ của Ngân hàng Trung ương Nga sẽ chỉ có tác dụng nếu phần lớn hệ thống tài chính trên thế giới đồng ý với quyết định phong tỏa. Vấn đề nằm ở liên minh, không phải ở khía cạnh tài chính. Vì liên minh chống Nga gồm tất cả các thể chế tài chính lớn, chỉ trừ các ngân hàng Trung Quốc – và vì các ngân hàng Trung Quốc cũng không muốn bị tách khỏi hệ thống đó – nên các lệnh trừng phạt tài chính sẽ không dẫn đến bất kỳ thay đổi cơ bản nào trong trật tự tài chính hoặc tiền tệ của thế giới.

Các nền kinh tế cảm thấy bị đe dọa bởi Washington hiện đã có động lực để chuyển dự trữ của họ ra khỏi các cơ sở tại Mỹ. Về mặt lý thuyết, đây cũng là bài kiểm tra xem liệu Washington có đang lạm dụng quyền lực tài chính hay không. Nếu Mỹ trừng phạt quá thường xuyên, nước này có thể thúc đẩy các quốc gia khác tìm lựa chọn thay thế tốt hơn cho đồng đô la, và hệ thống thanh toán xoay quanh nó. Về lâu dài, nền kinh tế thế giới bị chia rẽ dưới sự đe dọa của các lệnh trừng phạt có thể đi theo xu hướng ấy.

Nhưng trong khi điều đó chưa diễn ra, nước Nga đang chứng minh cho chúng ta thấy rằng: việc đa dạng hóa sang đồng euro, nhân dân tệ, và thậm chí vàng sẽ chẳng giúp ích gì cho các quốc gia, nếu những người chơi khác trên thị trường vẫn sợ bị loại khỏi hệ thống đồng đô la, bởi khi đó, sẽ chẳng còn ai khác để họ bán số dự trữ ngoại hối của mình. Các loại tiền điện tử cũng sẽ phải quyết định xem liệu chúng có nên ủng hộ làn sóng trừng phạt, và theo đó mất đi một số người dùng (những người coi tiền điện tử

như nơi trú ẩn an toàn), hay chúng sẽ tạo điều kiện cho các nỗ lực né tránh trừng phạt, và trong trường hợp đó, chấp nhận khả năng bị các chính phủ cấm hoặc loại trừ.

Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc sẽ phải chật vật lắm mới trở thành giải pháp thay thế chính cho đồng đô la, ngay cả với các nền kinh tế thuộc khối của Bắc Kinh. Chẳng nào Trung Quốc còn ngăn cản người dân tự do đưa tài sản ra khỏi hệ thống tài chính trong nước của họ, các nhà đầu tư và thậm chí cả các ngân hàng trung ương sử dụng đồng nhân dân tệ chỉ đơn giản là đang đánh đổi những lời đe dọa trừng phạt bởi Washington bằng những lời đe dọa trừng phạt bởi Bắc Kinh. Trung Quốc có thể giải quyết vấn đề này bằng cách cho phép đồng nhân dân tệ được tự do chuyển đổi, thay vì bị kiểm soát chặt chẽ. Nhưng nếu điều đó xảy ra, giá trị của đồng nhân dân tệ có thể sẽ giảm mạnh suốt một thời gian dài, như đã xảy ra trong hai năm 2015-2016, khi Trung Quốc tạm thời tự do hóa tài khoản vốn của mình, vì hàng tỷ người giữ tiền tiết kiệm ở Trung Quốc đã tuyệt vọng cố gắng đa dạng hóa danh mục đầu tư bằng cách chuyển tài sản của họ đi nơi khác, để theo đuổi lợi nhuận cao hơn. Tất nhiên, nhân dân tệ vẫn có thể trở thành đồng tiền dự trữ cho các nền kinh tế nhỏ nơi Trung Quốc thống trị và cho các quốc gia bị bài xích – những nước thực ra không còn lựa chọn nào khác. Tuy nhiên, hành động đó chẳng giúp được gì nhiều cho việc đa dạng hóa đầu tư, hoặc tạo ra lợi nhuận cho các khoản tiết kiệm của Trung Quốc. Nó thậm chí còn có thể phản tác dụng khi gấn hệ thống tài chính của Trung Quốc với sự bất ổn tài chính của các quốc gia khác.

Điều đó không có nghĩa là sẽ không có gì thay đổi về mặt tài chính. Khi chia rẽ kinh tế càng trở nên sâu sắc bởi chia rẽ quyền lực cứng, các chính phủ sẽ càng gấn hệ thống tài chính của họ với nhà bảo trợ quân sự chính của họ. Tỷ giá hối đoái cố định có xu hướng theo sau các liên minh quân sự (như tôi đã lập luận hồi năm 2008). Thế giới đã chứng

kiến điều này ở khắp Châu Phi, Mỹ Latinh, và Nam Á trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, khi các chính phủ thay đổi đồng tiền mục tiêu trong tỷ giá hối đoái cố định của mình sau khi quyết định liên kết với Liên Xô hay Mỹ. Dù điều đó có nghĩa là, trên thực tế, sẽ có một số nước gia nhập hoặc thoát khỏi khu vực đồng đô la, nhưng nó không tạo ra một loại tiền tệ thay thế thực sự hấp dẫn.

Sụp đổ

Do đó, cuộc xâm lược Ukraine và các lệnh trừng phạt sẽ không dẫn đến những thay đổi tài chính lớn đối với nền kinh tế toàn cầu. Nhưng chúng sẽ đẩy nhanh tốc độ xói mòn của toàn cầu hóa – vốn đang diễn ra – một quá trình sẽ có những tác động rộng khắp. Giữa bối cảnh kết nối kinh tế lỏng lẻo hơn, thế giới sẽ chứng kiến xu hướng tăng trưởng thấp hơn và đổi mới ít hơn. Các công ty và ngành công nghiệp đang hiện diện trong nước sẽ có nhiều lợi thế hơn trong việc yêu cầu các biện pháp bảo hộ đặc biệt. Nhìn chung, lợi nhuận thực tế từ đầu tư của các hộ gia đình và các tập đoàn sẽ giảm xuống.

Để hiểu lý do tại sao lại như vậy, hãy xem xét điều có thể xảy ra với chuỗi cung ứng. Hiện tại, hầu hết các công ty công nghiệp và nhà bán lẻ đều có nguồn cung cấp của từng nguyên liệu đầu vào hoặc từng bước quan trọng trong quy trình sản xuất đến từ một hoặc một số nơi riêng biệt nhất định. Có một logic kinh tế mạnh mẽ dẫn đến việc thiết lập chuỗi cung ứng toàn cầu theo cách này, với tương đối ít sự dư thừa: phương pháp này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí bằng cách khuyến khích các công ty và nhà máy chuyên môn hóa, nó còn giúp tăng quy mô sản xuất và mang lại lợi thế về tiếp thị và thông tin địa phương. Tuy nhiên, xét đến thực tế địa chính trị và tình hình đại dịch hiện nay, các chuỗi cung ứng toàn cầu này có thể không còn đáng để các nước phải chịu rủi ro, nếu chúng dựa vào các điểm nghẽn cụ thể, nhất là ở các quốc gia bất ổn chính trị hoặc không đáng tin cậy. Các công ty đa quốc gia, với sự khuyến khích từ

chính phủ, sẽ bảo vệ bản thân bằng cách xây dựng các chuỗi cung ứng dự phòng ở những địa điểm an toàn hơn. Giống như bất kỳ hình thức bảo hiểm nào khác, hành động này bảo vệ công ty khỏi một số rủi ro bất lợi, nhưng nó là một loại chi phí trực tiếp, không mang lại lợi nhuận kinh tế ngay lập tức.

Trong khi đó, nếu các công ty của Trung Quốc và Mỹ không còn phải đối mặt với sự cạnh tranh lẫn nhau (hoặc cạnh tranh từ các công ty bên ngoài khối kinh tế của chúng), nhiều khả năng chúng sẽ hoạt động kém hiệu quả hơn, và người tiêu dùng sẽ chẳng còn nhận được các sản phẩm đa dạng và đáng tin cậy nhiều như hiện tại. Khi người tiêu dùng là chính phủ, các doanh nghiệp được bảo hộ trong nước thậm chí càng dễ rơi vào lãng phí và gian lận hơn, vì hợp đồng chính phủ thường có ít cạnh tranh hơn. Chỉ cần thêm vào lý lẽ của chủ nghĩa dân tộc, và nỗi sợ hãi về các mối đe dọa an ninh quốc gia, thế là các công ty như vậy sẽ dễ dàng khoác lên tấm áo lòng yêu nước và tìm đến các ngân hàng, thừa biết rằng chúng quá lớn để thất bại về mặt chính trị. Việc các nền kinh tế đóng cửa dễ xảy ra tham nhũng hơn cũng là có lý do.

Các nhà phân tích đã có thể thấy điều này xuất hiện trong các cam kết ‘yêu nước’ của Tổng thống Joe Biden và cựu Tổng thống Donald Trump về sản xuất “thuê trong” (onshoring manufacturing) – tức tái định vị các chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa của Mỹ, để chúng diễn ra ngay tại đất Mỹ. Họ đang sử dụng an ninh quốc gia và niềm tự hào dân tộc để biện minh cho các chính sách làm thiệt hại cho an ninh quốc phòng lẫn hơn 85% công nhân Mỹ không làm việc trong ngành công nghiệp nặng. Việc tôn sùng sản xuất trong nước thay vì thúc đẩy trao đổi dịch vụ và xây dựng mạng lưới thương mại xuyên biên giới là điều đặc biệt trở trêu, vì chính những lĩnh vực như dịch vụ mới mang lại lợi thế cho phương Tây so với Nga trong việc thực hiện hiệu quả các biện pháp trừng phạt, và cũng là điều đã ngăn cản các doanh nghiệp Trung Quốc cứu Nga.

Tương tự, sự xói mòn của toàn cầu hóa sẽ gây ra những hậu quả tiêu cực cho công nghệ. Đổi mới diễn ra nhanh hơn và phổ biến hơn khi các tài năng khoa học toàn cầu được gắn kết với nhau, có thể trao đổi ý kiến và chia sẻ bằng chứng chứng minh, hoặc bác bỏ, các khái niệm. Nhưng có một lý do thuyết phục về mặt chính trị khiến các quốc gia cố gắng đảm bảo rằng chỉ các đồng minh mới có quyền tiếp cận công nghệ của họ, ngay cả khi các hạn chế không liên quan rõ ràng đến quân sự. Kết quả có thể sẽ là sự suy giảm trong đổi mới, khi các cơ quan nghiên cứu của Mỹ và phương Tây mất đi nhiều sinh viên và nhà khoa học tài năng người Trung Quốc và Nga.

Sự xói mòn ngày càng mạnh mẽ của toàn cầu hóa sẽ ngày càng làm giảm lợi nhuận tư bản trong nền kinh tế thế giới, và điều này sẽ xảy ra ở cả hai phía của chia rẽ kinh tế. Số nơi mọi người có thể đầu tư tiền tiết kiệm của mình sẽ ít đi, làm giảm phạm vi đa dạng hóa, và giảm mức lợi nhuận trung bình. Nỗi sợ hãi và chủ nghĩa dân tộc có thể sẽ làm tăng mong muốn của mọi người trong việc giữ các khoản đầu tư an toàn hơn tại quê nhà, vào chính phủ, hoặc các phương tiện được bảo trợ công khai. Các chính phủ cũng sẽ kết hợp lập luận về an ninh quốc gia với các biện pháp ổn định tài khóa và tài chính được thiết kế để khuyến khích đầu tư mạnh mẽ vào trái phiếu chính phủ nước mình, giống như họ thường làm trong thời kỳ chiến tranh.

Kết nối trong nội bộ châu lục

Sự chia rẽ ngày càng tăng trên toàn cầu đem lại một tác dụng phụ kinh tế có lợi: Liên minh châu Âu đang được thúc đẩy để thống nhất các chính sách kinh tế của mình nhiều hơn. Khối này đang nỗ lực tập hợp các nguồn lực chung để chia sẻ gánh nặng tài chính gây ra bởi dòng người tị nạn Ukraine ồ ạt đổ vào Ba Lan và các thành viên Đông

Âu khác. Trái phiếu chung châu Âu đang được phát hành để chi trả cho các biện pháp này, thay vì các khoản nợ của từng quốc gia thành viên.

Trong tương lai, Liên minh châu Âu hoặc khu vực đồng euro có thể phát hành thêm trái phiếu chung châu Âu, và điều này sẽ giúp ích nhiều hơn cho nền kinh tế toàn cầu. Cuộc xâm lược của Nga đã củng cố thực tế rằng chúng ta đang sống trong một thế giới có lợi nhuận thấp, và nhiều nhà đầu tư đề cao sự an toàn. Bằng cách tạo ra nhiều tài sản an toàn hơn cho họ, EU và khu vực đồng euro có thể thu về nhiều khoản tiết kiệm tránh rủi ro, cải thiện sự ổn định tài chính.

Sự thống nhất mạnh mẽ hơn của EU cũng sẽ tạo ra những cơ hội mới cho tăng trưởng. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Đức Olaf Scholz, hầu hết mọi thành viên EU đã cam kết trong nhiều năm tới sẽ tăng chi tiêu quốc phòng, cũng như tăng đầu tư công để giảm nhanh sự phụ thuộc của lục địa này vào nhiên liệu hóa thạch của Nga. Cả hai khoản đầu tư này sẽ là bước đi dài hướng tới chấm dứt việc châu Âu ‘hưởng ké’ Mỹ và Trung Quốc để tăng trưởng; tạo cho nền kinh tế toàn cầu một động cơ khác để giúp cân bằng những thăng trầm của chu kỳ kinh doanh, giúp thế giới ổn định trước những cuộc suy thoái. Chúng cũng sẽ ngăn các nền kinh tế tăng trưởng nhanh hơn trong khối gia tăng nợ nước ngoài, như đã xảy ra khi Đức và các nền kinh tế châu Âu có thặng dư ngân sách xuất khẩu sản phẩm nhưng lại không tiêu dùng nhiều.

Đặc biệt, những sáng kiến này sẽ giúp ích cho chính khu vực đồng euro. Một trong những nguyên nhân chính dẫn tới cuộc khủng hoảng đồng euro một thập niên trước là sự mất cân bằng giữa các nền kinh tế đồng euro do chính sách thắt lưng buộc bụng của Đức. Nếu Đức tăng cầu nội địa, các thành viên Nam Âu của khu vực đồng euro sẽ có thể xử lý một số khoản nợ của họ nhờ tăng xuất khẩu, thay vì phải cắt giảm tiền lương và nhập khẩu để có khả năng trả nợ. Điều này sẽ củng cố khả năng tồn tại lâu dài của

đồng euro, cũng như tăng sức hấp dẫn của nó đối với các thành viên mới, tiềm năng ở Đông Âu và các nhà quản lý tiền dự trữ trên toàn thế giới. Một đồng euro ít phải chịu những căng thẳng và lo lắng nội bộ cũng sẽ có giá trị cao hơn, ổn định hơn, do đó sẽ làm giảm căng thẳng thương mại với Mỹ.

Sự thật không mong muốn

Thật không may, cuộc xâm lược của Nga lại không mang lại những tác động tích cực như vậy đối với các nước đang phát triển. Việc tăng giá thực phẩm và năng lượng đã và đang gây tổn hại cho công dân của các quốc gia nghèo hơn, và tác động kinh tế của xói mòn toàn cầu hóa sẽ còn tồi tệ hơn nữa. Nếu các quốc gia có thu nhập thấp hơn buộc phải chọn phe khi quyết định nơi mà họ sẽ nhận viện trợ và đầu tư trực tiếp nước ngoài, thì cơ hội cho khu vực tư nhân của họ sẽ càng thu hẹp. Các công ty ở các quốc gia này sẽ càng phụ thuộc nhiều hơn vào những ‘người gác cổng’ chính phủ trong và ngoài nước. Trong trường hợp Mỹ cùng các quốc gia khác tăng cường sử dụng các biện pháp trừng phạt, các tập đoàn lớn sẽ ít khi đầu tư vào các nền kinh tế này. Các công ty đa quốc gia muốn né tránh chỉ trích từ Mỹ, và vì vậy họ sẽ từ bỏ việc đầu tư vào những nơi mà họ cho là không minh bạch.

Điều đáng buồn nhất là những hành động này xuất hiện ngay sau phản ứng bất bình đẳng của thế giới đối với COVID-19, khi các quốc gia có thu nhập cao đã không cung cấp đủ vắc xin và vật tư y tế cho các quốc gia đang phát triển. Sự xem thường về mặt chính trị đối với phúc lợi của các nhóm dân cư có thu nhập thấp trên toàn cầu đã làm thay đổi các điều kiện kinh tế trên thực tế. Đến lượt mình, các thay đổi đó lại cung cấp một lý do khiến khu vực tư nhân không đầu tư vào các nền kinh tế có thu nhập thấp ấy. Cách duy nhất để thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn này là thông qua đầu tư công và đối xử công bằng. Tuy nhiên, sự chia rẽ giữa các nền kinh tế lớn nhiều khả năng làm cho

những khoản đầu tư kiểu này vào các nước đang phát triển là không đủ, không đáng tin cậy, và bị giải ngân tùy tiện.

Giúp đỡ các nền kinh tế nghèo không phải là mục tiêu phát triển dài hạn duy nhất đối mặt với rủi ro sau cuộc xâm lược của Nga. Để tồn tại, các xã hội trên toàn thế giới sẽ cần giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, nhưng vai trò then chốt của Nga và Ukraine trong chuỗi cung cấp năng lượng toàn cầu đã tạo ra những lực lượng mâu thuẫn với nhau, khiến quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch trở nên khó khăn hơn. Đồng thời, các chính trị gia phương Tây đang vừa kêu gọi tránh xa khí thải gây hiệu ứng nhà kính, vừa ủng hộ việc tăng cường khai thác nhiên liệu hóa thạch bên ngoài nước Nga. Các quốc gia muốn ngăn chặn tình trạng tăng giá, cắt giảm thuế năng lượng, và trợ cấp cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng vì giá khí đốt cao hơn, nhưng họ cũng muốn khuyến khích mở rộng sản xuất năng lượng xanh và giảm tiêu thụ năng lượng, vốn là những biện pháp đòi hỏi chi phí cao hơn. Sự đánh đổi còn vượt ra ngoài vấn đề biến đổi khí hậu. Các nền dân chủ muốn xây dựng các liên minh xung quanh các giá trị tự do và thị trường tự do hơn, nhưng để cắt giảm chi phí năng lượng, họ sẽ tìm đến các chính phủ chuyên chế như Ả Rập Xê-út và Venezuela, đề nghị chính danh hóa các chế độ này để đổi lấy nguồn cung dầu lớn hơn.

Nền tảng của tất cả những điều này là một sự thật không mong muốn: để làm chậm quá trình tăng nhiệt độ toàn cầu, thế giới cần các hành động quốc tế tập thể, với sự tham gia của cả Trung Quốc. Liên minh các nền dân chủ không thể làm điều đó một mình. Chính phủ Trung Quốc và Mỹ thi thoảng vẫn đạt được tiến bộ chung về các sáng kiến khí hậu, ngay cả khi họ đang xung đột về các vấn đề khác, và cả Chủ tịch Tập Cận Bình lẫn Tổng thống Joe Biden đều thể hiện mình muốn làm điều đó một lần nữa. Nhưng tình hình sẽ trở nên khó khăn hơn khi hai nước rút về với khối kinh tế riêng của

mình. Trong khi đó, vì xói mòn toàn cầu hóa làm giảm tốc độ đổi mới, do hạn chế hợp tác nghiên cứu, các nhà khoa học cũng khó lòng tìm được một cỗ máy thần kỳ có thể cứu hành tinh.

Bức tranh toàn cảnh

Việc ngăn chặn sự xói mòn của toàn cầu hóa vốn đã khó, và hành động xâm lược Ukraine của Nga khiến nó càng khó hơn. Trong lúc các chính trị gia ở Mỹ và các nước khác còn đang theo dõi những câu chuyện sai lệch rằng mở cửa kinh tế có hại cho người lao động, thì cuộc xâm lược của Nga và các lệnh trừng phạt đã đẩy Trung Quốc và Mỹ ra xa nhau hơn.

Tuy nhiên, các nhà hoạch định chính sách không phải là đã hết cách. Các biện pháp trừng phạt tài chính đối với Nga rất hiệu quả, bởi vì chúng được áp đặt bởi một liên minh mạnh mẽ gồm các nền dân chủ có thu nhập cao hơn. Nếu Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Liên minh Châu Âu, và các nền kinh tế thị trường quan trọng khác có thể vận dụng chính những nguồn lực mà họ đã sử dụng để trừng phạt Nga vào việc giúp đỡ nền kinh tế, thì họ hoàn toàn có thể ngăn chặn xói mòn – có thể bằng cách khuyến khích Trung Quốc tham gia kết nối.

Để làm được như vậy, giới quan chức phải theo đuổi một loạt các chính sách. Họ có thể bắt đầu bằng cách tạo ra một thị trường chung giữa các nền dân chủ, rộng và sâu nhất hết mức có thể – gồm hàng hóa, dịch vụ, và thậm chí cả cơ hội lao động. Họ phải tạo ra các tiêu chuẩn chung để sàng lọc đầu tư tư nhân xuyên biên giới, vì lý do an ninh quốc gia và nhân quyền. Họ nên tạo ra một sân chơi tương đối công bằng giữa các đồng minh để có thể thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, điều này sẽ xoa dịu các tác dụng phụ tồi tệ nhất của chủ nghĩa dân tộc về kinh tế: tham nhũng, sự cố thủ của các quan chức

đương nhiệm, và lãng phí. Các nhà hoạch định chính sách cũng phải thiết lập một mặt trận đầu tư công bền vững, kéo dài nhiều năm trong liên minh phương Tây, nhằm giảm bớt sự mất cân bằng giữa các nền kinh tế, và nâng cao lợi nhuận tổng thể từ đầu tư.

Các nền dân chủ trên thế giới không thể đảo ngược mọi sự chia rẽ gây xói mòn nền kinh tế toàn cầu xảy ra do hành động xâm lược của Nga và sự ủng hộ ngầm của Trung Quốc. Họ không nên muốn làm như vậy, bởi một số hình thức bạo lực cần phải được đối phó bằng sự cô lập về kinh tế. Nhưng họ vẫn có thể tìm cách bù đắp cho các tổn thất này và giúp hành tinh trở nên ổn định hơn trong quá trình đó.

<https://nghiencuuquocte.org/2022/03/24>